

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục tăng điểm trước nhận định tích cực của World Bank về sự phục hồi kinh tế của Việt Nam trong đó lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã đạt được tốc độ tăng trưởng gần bằng giai đoạn trước dịch Covid-19.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến khởi sắc nhờ dự báo tích cực về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam của Worldbank.

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

TCB, MSN

[KBSV danh mục đầu tư]

Thêm GAS và loại VJC

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị chờ các nhịp điều chỉnh để tiếp tục gia tăng tỷ trọng cho các vị thế ngắn hạn.

13/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	966.29	+0.73
VN30	931.20	+0.89
HĐTL VN30F1M	935.90	+0.86
HNXIndex	144.74	+0.08
HNX30	264.14	-0.05
UPCoM	64.70	+0.28
USD/VND	23,176	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.57	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+5
Dầu (WTI, \$)	40.56	-1.36
Vàng (LME, \$)	1,876.17	-0.04



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 966.29 (+0.73%)
KLGD (triệu CP) 457.8 (+47.0%)
GTGD (triệu US\$) 346.1 (+33.3%)

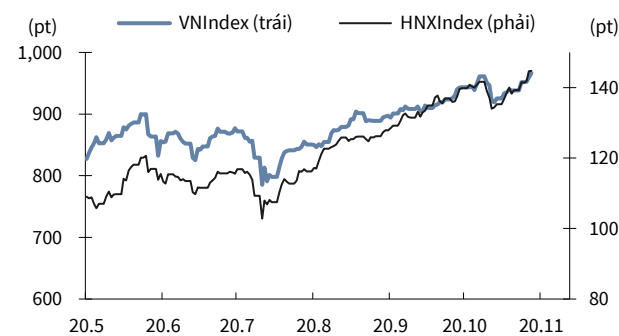
HNXIndex 144.74 (+0.08%)
KLGD (triệu CP) 55.5 (-0.4%)
GTGD (triệu US\$) 30.3 (-24.0%)

UPCoM 64.70 (+0.28%)
KLGD (triệu CP) 24.3 (+53.4%)
GTGD (triệu US\$) 10.6 (-2.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +7.6

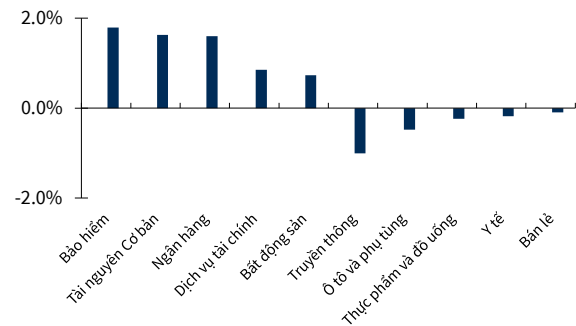
TTCK Việt Nam tiếp tục tăng điểm trước nhận định tích cực của World Bank về sự phục hồi kinh tế của Việt Nam mặc dù phải hứng chịu một loạt các cơn bão, trong đó lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã đạt được tốc độ tăng trưởng gần bằng giai đoạn trước dịch Covid-19. Fitch Ratings kì vọng kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh là tín hiệu tốt cho khả năng trả nợ của người đi vay và tạo cơ sở cho khả năng sinh lời của hệ thống ngân hàng trong thời gian tới cùng thông báo chi trả cổ tức của một số ngân hàng giúp cổ phiếu nhóm ngành này giao dịch tích cực CTG (+3.1%), MBB (+3.2%), TCB (+3.1%). Cổ phiếu nhóm dầu khí tăng giá PVS (+1.3%), PVC (+1.6%) trước thông tin OPEC dự báo nhu cầu dầu thô năm 2021 sẽ tăng trở lại 6.2 triệu bpd lên 96.3 triệu bpd so với mức 90.01 triệu bpd trong năm 2020. Theo chủ tịch Hiệp hội Cá tra Việt Nam, tình hình nhập khẩu cá tra ở một số thị trường lớn đã tích cực trở lại đặc biệt tại Trung Quốc và Hồng Kông khi các hoạt động nhà hàng trở lại, nhu cầu tăng trở lại giúp cổ phiếu ngành thủy sản tăng giá HVG (+8.7%), VHC (+0.1%). Khối ngoại bán ròng ở CTG (+3.1%), HDB (-0.2%), VNM (+0.4%).

VNIndex & HNXIndex



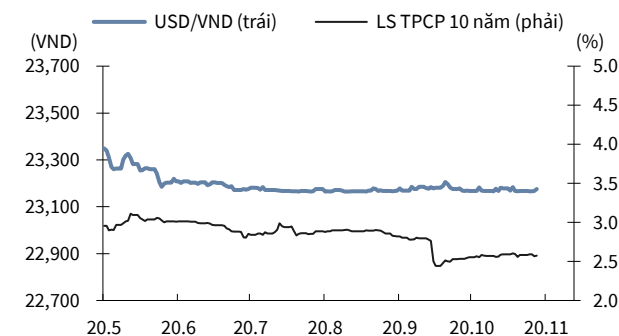
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



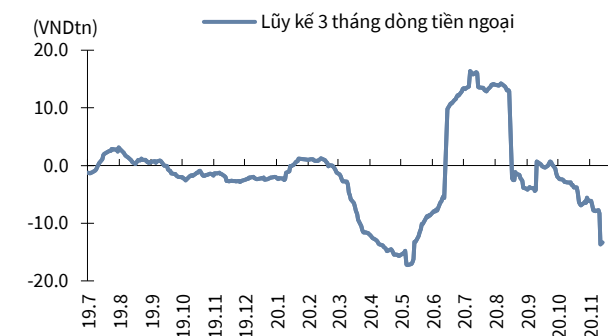
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

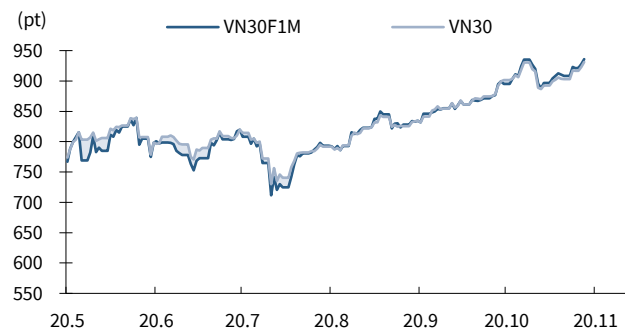
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	931.20 (+0.89%)
VN30F1M	935.9 (+0.86%)
Mở cửa	927.1
Cao nhất	936.0
Thấp nhất	926.5

HĐTL diễn biến khởi sắc nhờ dự báo tích cực về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam của Worldbank. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở 4.5 trước khi giao động trong biên độ 1.1 và 3.1 trong phiên sáng. Chênh lệch mở rộng vào phiên chiều và đóng cửa ở mức 4.7 khi NĐT gia tăng vị thế LONG. NĐTNN bán ròng mạnh trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản tiếp tục suy yếu.

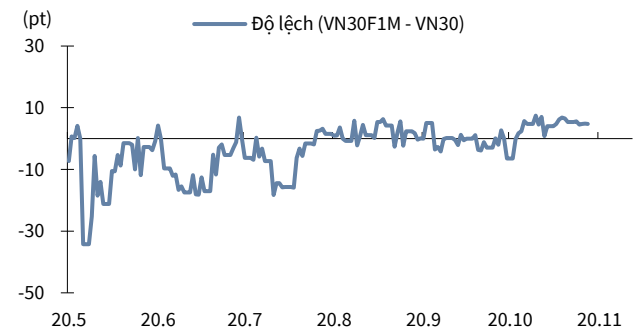
KLGD (HĐ)	90,679 (-15.7%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



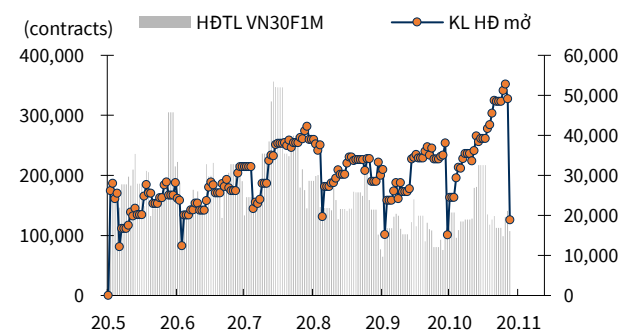
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



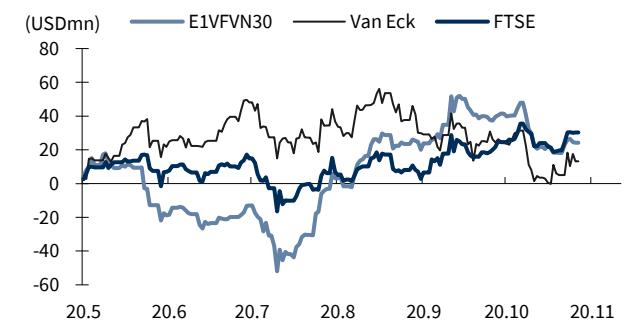
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

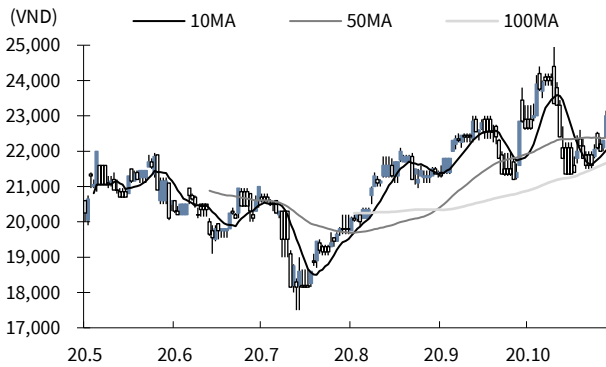
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

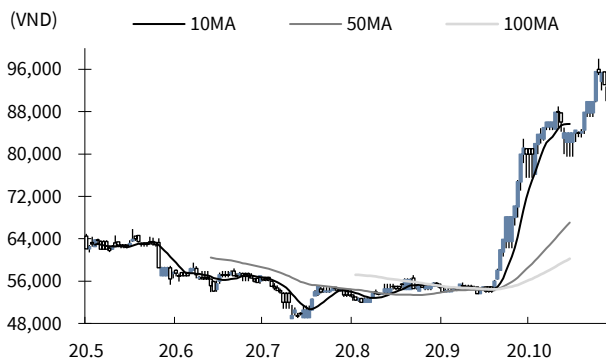
Techcombank (TCB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCB tăng 3.1% lên 23,000 VND/cp.
- Tại buổi gặp gỡ nhà đầu tư, Ban lãnh đạo TCB cho biết ngân hàng đang đẩy mạnh cho vay mảng tiêu dùng nhanh (FMCG) thông qua việc hợp tác chiến lược với One Mount Group, đơn vị sở hữu ứng dụng VinShop. Thông qua VinShop, TCB kỳ vọng sẽ thu hút được khách hàng trên thị trường hơn 1.4 triệu cửa hàng tạp hóa trên toàn quốc với chi phí thấp, tạo cơ hội bán thêm sản phẩm; đồng thời giúp ngân hàng quản trị rủi ro tốt hơn bằng việc cung cấp các sản phẩm về vốn, quản lý vốn lưu động trong các chương trình khuyến mãi và các hình thức thanh toán chậm, thanh toán không dùng tiền mặt.

Masan Group (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN giảm -3.2% xuống 90,100 VND/cp.
- MSN thông báo Nghị quyết HĐQT phê duyệt việc ký hợp đồng với các ngân hàng nước ngoài khoản vay tối đa 200 triệu USD cùng với quyền chọn gia tăng khoản vay thêm 50 triệu USD. Bên cạnh đó, HĐQT MSN cũng quyết định sẽ góp thêm 6,000 tỷ đồng vào The Sherpa, đơn vị nắm giữ cổ phần của MSN tại The CrownX, tăng 5,000 tỷ đồng so với phê duyệt HĐQT tháng 8.

Khuyến nghị danh mục:

Loại VJC & thêm GAS

Triển vọng nhóm cổ phiếu hàng không được đánh giá ở mức tiêu cực, khi mà mới đây Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) đưa ra dự báo doanh thu ngành này tiếp tục sụt giảm mạnh trong năm 2021. Đối với các doanh nghiệp hàng không trong nước, dù các đường bay nội địa ghi nhận sự phục hồi, tuy nhiên vẫn sụt giảm mạnh so với cùng kỳ trong tháng 10, kết hợp với việc giá vé được chiết khấu sâu do tình trạng dư cung, KQKD các doanh nghiệp hàng không dự báo tiếp tục sụt giảm mạnh trong quý 4 và không có nhiều dấu hiệu phục hồi rõ nét trong năm 2021. Chúng tôi quyết định loại VJC khỏi danh mục và sẽ xem xét việc quay trở lại khi có tín hiệu rõ nét hơn về sự khởi sắc của hàng không quốc tế, hay khi có thông tin cụ thể về thời điểm vaccine có thể sản xuất đại trà.

Nhu cầu LNG tăng cao trong các năm tới, cùng kỳ vọng giá dầu hồi phục giúp chúng tôi đưa ra đánh giá khả quan với GAS. Sản lượng thiếu hụt cho ngành điện lực và việc các dự án khí mới bị trì hoãn nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng cảng LNG Thị Vải. Hơn nữa, việc bắt đầu nhập khẩu LNG của Việt Nam cũng cho phép các nhà máy lọc dầu bắt đầu sản xuất nhiều sản phẩm hóa dầu. Trong khi đó, kỳ vọng vào vaccine, cũng như khả năng OPEC+ trì hoãn việc nâng sản lượng có thể giúp giá dầu diễn biến tích cực trong thời gian tới. Kết hợp với việc GAS đang ở vùng giá hấp dẫn so với định giá của chúng tôi, chúng tôi quyết định bổ sung GAS vào danh mục thay thế cho VJC.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

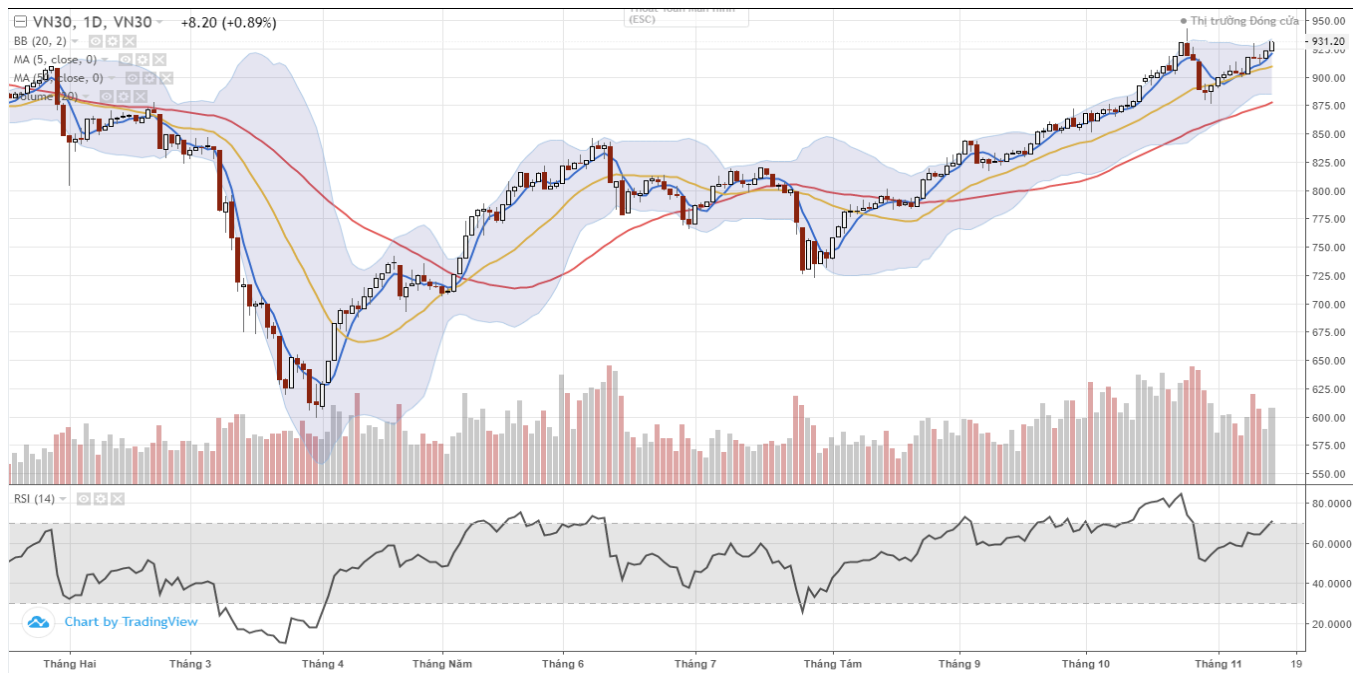
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp giáng co điều chỉnh vào đầu phiên, VNIndex dần hồi phục và mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ gặp nhiều rung lắc hơn khi thử thách vùng kháng cự quanh đỉnh ngắn hạn cũ 970. Tuy nhiên với xu hướng tăng đang hiện hữu, cơ hội vượt đỉnh đang được bỏ ngỏ và vùng đích kỳ vọng kế tiếp được đẩy lên quanh 1000.
- NĐT được khuyến nghị chờ các nhịp điều chỉnh để tiếp tục gia tăng tỷ trọng cho các vị thế ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 96x

Kháng cự gần: 945 - 950

Hỗ trợ gần: 931 - 933

Hỗ trợ xa: 923 - 927

- Sau nhịp giằng co điều chỉnh vào đầu phiên, F1 đã dần hồi phục và mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng F1 đang có nhiều cơ hội thử thách lại vùng kháng cự quanh đỉnh ngắn hạn cũ 945-950 và với xu hướng tăng đang hiện hữu, cơ hội vượt đỉnh đang được bỏ ngỏ. Mặc dù vậy, các nhịp rung lắc điều chỉnh sẽ xuất hiện nhiều hơn và NĐT cần cân đối tỷ trọng hợp lý giữa các vị thế LONG qua đêm và intraday.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ trong phiên và chốt lời quay vòng tại các vùng kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở, gia tăng thêm tỷ trọng nếu về lại vùng hỗ trợ sâu.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

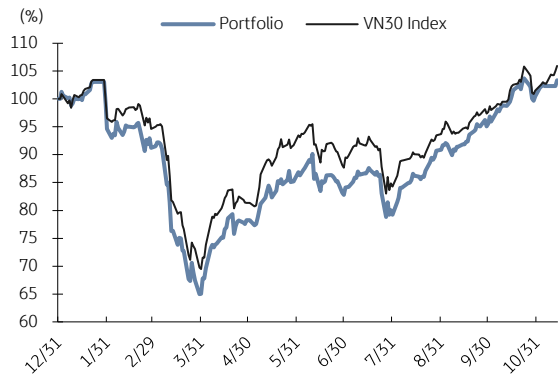
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.89%	1.02%
Tăng lũy kế (YTD)	5.93%	3.38%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	111,100	0.0%	-4.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,400	0.7%	16.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	73,800	0.3%	-3.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,300	3.2%	12.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	44,500	0.0%	30.9%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,800	0.6%	60.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	31,950	3.1%	30.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	73,500	0.1%	0.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Kỳ vọng giá dầu hồi phục - Định giá hấp dẫn
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	31,950	1.6%	63.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,350	0.7%	4.7%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VJC	0.0%	17.5%	266.3
VHM	1.4%	21.9%	51.2
VRE	0.0%	30.0%	38.7
MBB	3.2%	23.0%	23.7
GAS	0.1%	3.0%	21.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CTG	3.1%	29.3%	-103.6
HDB	-0.2%	19.6%	-54.7
VNM	0.4%	58.0%	-43.5
MSN	-3.2%	34.1%	-23.3
SSI	1.7%	49.6%	-15.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BNA	3.1%	0.5%	0.7
SZB	0.0%	0.4%	0.3
DXP	0.8%	18.4%	0.2
NTP	-0.3%	19.0%	0.2
BVS	-0.9%	23.5%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	1.5%	9.5%	-6.7
VCG	1.0%	0.2%	-1.5
DAD	3.8%	29.6%	-0.2
HLD	2.4%	8.3%	-0.1
SHS	0.7%	8.2%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	8.3%	GVR, DGC
Du lịch và Giải trí	6.8%	VJC, HVN
Bán lẻ	6.0%	MWG, PET
Bảo hiểm	5.7%	BVH, BMI
Tài nguyên Cơ bản	5.6%	HPG, HSG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.7%	YEG, PNC
Thực phẩm và đồ uống	-0.1%	VNM, BHN
Ô tô và phụ tùng	0.8%	TCH, SVC
Y tế	1.4%	DHG, VDP
Dầu khí	1.5%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	15.1%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	9.6%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	7.9%	PNJ, GIL
Du lịch và Giải trí	5.5%	VJC, HVN
Bán lẻ	4.9%	MWG, DGW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-3.8%	TCH, HHS
Truyền thông	-2.7%	YEG, PNC
Dầu khí	-1.9%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.8%	GAS, POW
Ngân hàng	-0.5%	EIB, VIB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	107,400	363,273 (15,675)	81,674 (3.5)	22.9	58.4	43.1	19.5	6.7	8.7	4.2	3.8	0.6	2.2	14.1	-6.6
	VHM	VINHOMES JSC	78,300	257,569 (11,114)	193,081 (8.3)	27.1	9.7	8.3	35.1	38.2	31.8	3.0	2.3	1.4	3.4	0.3	-7.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,200	61,807 (2,667)	140,300 (6.1)	19.0	26.0	19.3	-2.7	8.3	11.5	2.1	2.0	0.0	6.3	0.0	-20.0
	NVL	NO VA LAND INVES	62,000	61,114 (2,637)	86,877 (3.7)	32.9	16.5	17.2	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.0	-0.2	0.0	4.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,750	13,830 (597)	27,481 (1.2)	9.2	12.8	10.7	14.3	14.1	15.6	1.7	1.5	1.4	0.6	3.8	-3.4
	DXG	DAT XANH GROUP	13,700	7,101 (306)	77,746 (3.4)	13.2	17.2	6.9	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	1.5	8.7	24.0	-5.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,900	322,301 (13,907)	74,788 (3.2)	6.4	20.1	16.9	9.6	19.0	18.9	3.3	2.8	0.6	2.2	0.5	-3.7
	BID	BANK FOR INVESTM	40,300	162,087 (6,994)	86,409 (3.7)	12.7	25.3	17.8	-3.7	9.2	11.6	2.0	1.8	1.8	3.2	-2.3	-12.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,000	80,503 (3,474)	580,091 (25.0)	0.0	7.7	6.6	5.0	15.7	15.5	1.1	1.0	3.1	6.5	7.5	-2.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	31,950	118,963 (5,133)	257,301 (11.1)	0.7	14.7	12.0	24.0	11.7	12.8	1.4	1.3	3.1	5.6	4.6	52.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,500	59,725 (2,577)	178,119 (7.7)	0.3	7.2	6.2	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	2.7	4.3	4.7	22.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,300	53,522 (2,309)	134,913 (5.8)	0.1	6.9	6.0	9.4	18.3	17.6	1.1	1.0	3.2	7.2	10.3	6.7
	HDB	HDBANK	25,850	32,460 (1,401)	56,125 (2.4)	1.9	7.4	6.3	24.9	19.3	18.4	1.2	1.0	-0.2	3.0	7.7	22.0
	STB	SACOMBANK	13,900	25,071 (1,082)	204,341 (8.8)	14.5	14.5	11.9	11.0	7.4	8.4	0.9	0.8	1.5	4.1	3.3	38.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,300	19,843 (856)	54,251 (2.3)	0.0	6.5	5.4	30.8	22.4	20.4	1.2	1.0	0.4	3.6	-2.2	15.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (912)	5,255 (0.2)	0.0	26.9	29.3	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	-0.6	-0.6	-1.1	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,200	40,976 (1,768)	56,993 (2.5)	20.5	33.6	28.4	2.5	6.3	7.7	2.1	2.0	2.2	6.2	2.8	-19.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,700	2,622 (113)	6,092 (0.3)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	-1.0	7.3	-1.5	15.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,800	10,697 (462)	83,923 (3.6)	50.4	12.0	11.0	-15.9	9.2	9.7	-	-	1.7	3.8	1.4	14.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	42,100	6,972 (301)	43,955 (1.9)	73.3	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	9.1	22.7	42.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,900	6,985 (301)	59,940 (2.6)	51.1	-	-	-	-	-	-	-	1.3	5.8	4.1	7.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,300	3,607 (156)	22,093 (1.0)	16.0	-	-	-	-	-	-	-	0.0	9.8	12.0	20.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,400	224,428 (9,684)	186,221 (8.0)	42.0	22.0	20.3	6.2	38.3	39.0	7.7	7.2	0.4	-1.3	0.3	10.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,000	118,637 (5,119)	17,135 (0.7)	36.9	27.8	23.6	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	0.9	0.5	0.5	-18.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	90,100	105,839 (4,567)	298,704 (12.9)	14.9	121.6	45.9	-59.6	2.3	5.9	3.3	3.2	-3.2	0.2	20.5	59.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	10,850	12,028 (519)	17,334 (0.7)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.3	0.0	-8.1	-21.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	112,700	59,037 (2,547)	56,503 (2.4)	12.6	-	18.8	-91.0	0.0	20.3	4.1	3.6	0.0	6.6	7.3	-22.9
	GMD	GEMADEPT CORP	26,300	7,809 (337)	16,849 (0.7)	0.0	19.8	17.1	-53.6	6.6	7.4	1.3	1.3	0.0	11.9	11.0	12.9
	CII	HO CHI MINH CITY	17,100	4,084 (176)	26,869 (1.2)	38.5	8.6	8.0	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.0	2.7	-8.8	-24.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,240	1,271 (055)	12,578 (0.5)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-0.4	-3.0	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,000	9,399 (406)	178,692 (7.7)	36.0	24.5	10.5	-20.9	10.5	13.6	-	-	2.0	1.3	-12.3	3.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,600	4,700 (203)	58,973 (2.5)	2.7	7.5	8.1	-33.0	7.6	7.0	0.6	0.5	-0.6	8.5	-1.8	20.1
	REE	REE	44,500	13,797 (595)	17,755 (0.8)	0.0	8.9	7.8	-8.7	13.8	14.5	1.2	1.1	0.0	6.2	6.8	22.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,500	140,675 (6,070)	64,945 (2.8)	46.0	17.5	15.2	-14.2	17.0	18.0	2.8	2.6	0.1	3.8	-2.0	-21.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,200	6,679 (288)	3,487 (0.2)	29.6	10.1	9.6	-6.3	15.9	17.1	1.6	1.5	-0.4	2.4	-0.4	7.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,000	7,374 (318)	3,763 (0.2)	33.5	8.4	7.7	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	1.3	2.4	-3.2	-14.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	31,950	105,859 (4,568)	525,448 (22.7)	15.4	9.7	7.9	12.9	20.9	20.9	1.9	1.6	1.6	5.1	14.1	63.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,800	6,966 (301)	43,507 (1.9)	36.7	10.4	11.6	6.3	9.4	8.3	0.8	0.8	0.8	3.8	4.1	37.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,650	6,697 (289)	43,679 (1.9)	45.2	15.5	18.9	-14.4	7.6	6.2	-	-	0.0	1.2	5.4	94.6
	HSG	HOA SEN GROUP	18,050	8,020 (346)	185,611 (8.0)	38.1	9.8	8.8	71.2	13.3	12.2	-	-	1.4	7.1	17.6	142.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,250	2,495 (108)	12,917 (0.6)	97.7	6.1	6.8	39.3	13.3	10.5	0.6	0.5	-0.4	2.3	-2.8	-7.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,800	59,478 (2,566)	17,577 (0.8)	4.0	53.2	16.8	-43.4	5.0	15.4	2.4	2.1	0.4	1.0	-1.1	-12.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,850	4,990 (215)	52,043 (2.2)	39.6	45.4	38.6	-14.7	0.9	1.2	0.4	0.4	-0.4	7.7	2.6	-21.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,750	4,151 (179)	31,413 (1.4)	31.8	8.9	8.0	-12.5	10.2	10.3	0.8	0.7	0.3	6.9	11.3	-12.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	111,100	50,285 (2,170)	99,241 (4.3)	0.0	13.4	9.9	11.2	26.9	28.9	3.3	2.6	0.0	5.8	4.6	-2.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	73,800	16,614 (717)	86,103 (3.7)	0.1	18.4	15.1	0.2	20.8	23.3	3.4	3.0	0.3	0.7	18.1	-14.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,500	1,392 (060)	1,512 (0.1)	69.7	18.7	13.6	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-1.1	-0.7	1.1	20.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,950	1,813 (078)	8,316 (0.4)	13.6	15.3	10.9	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	-0.9	3.1	-4.0	9.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,400	8,320 (359)	53,638 (2.3)	36.7	8.5	7.9	24.4	35.7	31.2	2.8	2.4	0.2	7.5	9.1	60.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,500	13,401 (578)	467 (0.0)	45.2	19.0	17.6	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	-1.3	-0.5	-1.4	12.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	74,400	5,581 (241)	504 (0.0)	29.9	15.8	-	7.3	16.4	-	2.6	-	1.8	4.8	7.7	37.0
IT	FPT	FPT CORP	53,800	42,174 (1,820)	120,227 (5.2)	0.0	12.3	10.7	19.1	22.7	23.5	2.5	2.2	0.6	2.7	6.1	6.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.